TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 16 – 7 – 2018.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông La Thanh Long.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2018/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2018/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị L. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh H. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Thanh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không lo chí thú làm ăn, thường hay rượu chè về

tranh cãi với vợ, vợ chồng không còn phù hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không hàn gắn được.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thị Diệu H1, sinh ngày 28/12/2011 và Phạm Thị Diệu H2, sinh ngày 23/10/2014 hiện đang sống chung với chị L.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thanh H.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Thanh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị L đã trình bày là đúng. Anh không có rượu chè như chị L trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn phải ly hôn với nhau. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn anh H cũng yêu cầu nuôi hết 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa anh Phạm Thanh H vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Thị L có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh H (bản chính) và giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Phạm Thanh H không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thị L và anh Phạm Thanh H chung sống với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống tính tình không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không hàn gắn được. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng không

thành và cũng đã cho thời gian để anh chị về tự hòa giải nhưng đến nay vẫn không hàn gắn lại được, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Thị L cương quyết yêu cầu được ly hôn, không tự nguyện tiếp tục chung sống vợ chồng với anh H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Thị L được ly hôn với anh Phạm Thanh H.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung, chị Thị L và anh Phạm Thanh H đều yêu cầu được nuôi hết 02 con chung. Hai con chung của chị L và anh H đều chưa đủ 07 tuổi. Xét về điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì hai con chung đã sống chung với chị L từ khi vợ chồng ly thân đến nay, khi vợ chồng ly thân anh H cũng đồng ý để hai con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa hai con chung của anh chị là giới tính nữ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho chị L được quyền nuôi dưỡng. Anh Phạm Thanh H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Thị L chưa có yêu cầu. Anh Phạm Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L và anh H đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Thị L phải chịu.

[5] Đối với anh Phạm Thanh H dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị L được ly hôn với anh Phạm Thanh H.

2. Về con chung: Chị Thị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Phạm Thị Diệu H1, sinh ngày 28/12/2011 và Phạm Thị Diệu H2, sinh ngày 23/10/2014. Anh Phạm Thanh H chưa phải có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa có yêu cầu. Anh Phạm Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0015947 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Thị L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thanh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường I, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện